TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày 27-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Vũ Khắc Tân.

***Thư ký phiên toà**:* Bà Lưu Hoàng Hải B - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên toà**:* Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Trần Anh T, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1983 tại P. Nơi cư trú: Số 14/10/109 A, phường A, quận L, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức N và bà Trần Thị T; tiền sự: Ngày 20/4/2020 Công an quận Lê Chân ra Quyết định xử phạt hành chính số 33 về hành vi Cố ý gây thương tích; nhân thân: Án số 106/2010/HSST ngày 17/8/2010 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 48 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (đã xóa án tích); bị tạm giữ ngày 18/02/2022; tạm giam ngày 25/02/2022; có mặt.

- Bị hại: Chị Phạm Bích N, địa chỉ: Số 36/233 N, phường C, quận L, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 ngày 17/02/2022, Vũ Trần Anh T đi bộ một mình vào ngõ 233 Nguyễn Đức Cảnh, phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng với mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi ngang qua nhà số 26/233 Nguyễn Đức Cảnh, T phát hiện thấy 01 xe máy điện nhãn hiệu DK màu đỏ biển kiểm soát MĐ1-311.71 của chị Phạm Bích N, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 36/233 Nguyễn Đức Cảnh, phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đang dựng trong sân, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa. Quan sát thấy không có ai trông coi xe, cổng của ngôi nhà không khóa, trong ngõ không có người qua lại nên T đi đến dắt lùi xe ra ngoài ngõ, mở khóa điện khởi động xe rồi ngồi lên điều khiển xe đi về nhà. Khi về gần đến nhà, T dừng lại mở cốp xe kiểm tra thấy bên trong có 01 túi xách, dạng túi da màu nâu, trong túi có 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 02 thẻ ngân hàng đều mang tên Phạm Bích N, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy điện biển kiểm soát 15MĐ1-311.71, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 15B3-260.07, 01 ví da bên trong có 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. T lấy 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng trong ví da mang đi tiêu xài hết rồi mang chiếc xe đã trộm cắp được về nhà cất giấu.

Ngày 18/02/2022, anh Vũ N B, sinh năm 1990; trú tại: Số 14/10/109 A, phường A, quận Lê Chân, Hải Phòng là em trai của T tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 01 xe máy điện nhãn hiệu DK, số loại ROMA, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 15MĐ1-311.71. Kiểm tra bên trong cốp xe có 01 túi xách, dạng túi da màu nâu, bên trong có một số giấy tờ cá nhân mang tên Phạm Bích N; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy điện biển kiểm soát 15MĐ1-311.71, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 15B3-260.07 cùng số tiền 500.000 đồng. Anh B khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 17/02/2022, anh B thấy T đi chiếc xe máy điện này về nhà một mình. Anh B không biết xe trên là tài sản T trộm cắp mà có.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Trần Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên và giao nộp 01 áo khoác màu đen, 01 quần bò dài màu xanh và 01 đôi giày màu đen là trang phục T đã mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 18/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Lê Chân kết luận: Giá trị còn lại của 01 xe máy điện nhãn hiệu DK, số loại ROMA màu đỏ đã qua sử dụng, biển kiểm soát 15MĐ1-311.71 là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Không đủ căn cứ để định giá đối với 01 túi xách dạng túi da màu nâu và 01 chiếc ví da màu đỏ.

Bị hại là chị Phạm Bích N khai phù hợp với lời khai của T về đặc điểm, số lượng tài sản bị lấy trộm. Hiện chị N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 27/4/2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Vũ Trần Anh T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Vũ Trần Anh T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Trần Anh T mức án từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại là chị Phạm Bích N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự: Vật chứng của vụ án gồm 01 áo khoác màu đen đã qua sử dụng; 01 quần bò dài màu xanh đã qua sử dụng; 01 đôi giày màu đen đã qua sử dụng, xét là những vật không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng và quyết định hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Vào hồi 19 giờ 20 ngày 17/02/2022, Vũ Trần Anh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Phạm Bích N tại nhà số 26/233 Nguyễn Đức Cảnh, Cát Dài, Lê Chân, Hải Phòng gồm 01 xe máy điện nhãn hiệu DK, số loại ROMA màu đỏ đã qua sử dụng, biển kiểm soát 15MĐ1-311.71, số tiền 1.000.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân. Tổng số tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đối

với bị cáo Vũ Trần Anh T về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trị an xã hội nên cần phải xử lý bằng bản án nghiêm, bắt cách ly xã hội một thời gian để răn đe bị cáo.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Về nhân thân bị cáo có 01 tiền án đã xóa và 01 tiền sự: Ngày 20/4/2020 Công an quận Lê Chân ra Quyết định xử phạt hành chính số 33 về hành vi Cố ý gây thương tích đến nay chưa thi hành. Điều đó cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại là chị Phạm Bích N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

[6] Tài sản bị cáo chiếm đoạt gồm: 01 xe máy điện nhãn hiệu DK, số loại ROMA, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 15MĐ1-311.71; 01 túi xách, dạng túi da màu nâu, bên trong có một số giấy tờ cá nhân mang tên Phạm Bích N; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy điện biển kiểm soát 15MĐ1-311.71, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 15B3-260.07 cùng số tiền 500.000 đồng, đã được trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xét. Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo đã tiêu xài hết, bị hại không yêu cầu bị cáo trả lại nên không buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về án phí:

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Trần Anh T 18 (mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18 tháng 02 năm 2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu đen đã qua sử dụng; 01 quần bò dài màu xanh đã qua sử dụng; 01 đôi giày màu đen đã qua sử dụng. (Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu vật chứng ngày 27/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Vũ Trần Anh T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại chị Phạm Bích N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

- *Về quyền yêu cầu thi hành án:* Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố;
- VKSND quận Lê Chân;
- Công an quận Lê Chân;
- Phòng PV06; PC10;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Sở tư pháp;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thùy Linh